TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 283 /2018/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 14 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Xuân T. Địa chỉ: Tổ 19, khu vực 5, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Xuân A. Địa chỉ: Tổ 19, khu vực 5, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Trà M và ông Nguyễn Hoài N, Luật sư Công ty Luật hợp danh H. Địa chỉ: 70 đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Phan H và bà Nguyễn Thị C. Địa chỉ: Số 40-42 đường H (số cũ: Tổ 15 B, khu vực 5 B), phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Minh B, Luật sư Công ty Luật TNHH D. Địa chỉ: 08 đường C, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về việc hủy bỏ hợp đồng :

Các bên đương sự công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết vào ngày 19 tháng 5 năm 2006 tại phòng Công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế vô hiệu do giả tạo. Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận hủy bỏ

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết vào ngày 19 tháng 5 năm 2006 tại phòng Công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế giữa bên chuyển nhượng là ông bà Phan H, Nguyễn Thị C và bên nhận chuyển nhượng là ông Lê Xuân T.

b. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 150.000đồng [(tức là: 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng]. Các bên đương sự thỏa thuận nguyên đơn là Ông Lê Xuân T chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng cho nguyên đơn là Ông Lê Xuân T, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: A A/2013/004556 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú